TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 578/2019/HNGĐ-ST Ngày: 21-10-2019 V/v ly hôn giữa chị H và anh Q	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh;

Ông Nguyễn Văn Quỹ.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2019/TLST-HNGĐ ngày 27-8-2019 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16-10-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H - sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 01/103 đường S, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn*: Anh Trần Gia Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 236 đường X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định;

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 27-8-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Gia Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09-12-2014 tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Q thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Q không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, coi thường nhau, mất niềm tin ở nhau. Năm 2015, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Gia Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Yến N, sinh ngày 25-3-2013 và Trần Phương T, sinh ngày 24-10-2015. Hiện nay, hai con đều đang ở với chị. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con và không yêu cầu anh Trần Gia Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Gia Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày lời khai và hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đối với bà Bùi Thị L *(là mẹ đẻ anh Trần Gia Q)* trú tại số 236 đường X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, bà Bùi Thị L trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H anh Q chung sống cùng với bà và có 02 (hai) con chung là Trần Yến N, sinh ngày 25-3-2013 và Trần Phương T, sinh ngày 24-10-2015. Cuộc sống chung của chị H và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Q mải chơi, không tu chí làm ăn và thiếu quan tâm tới vợ con. Chị H đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2016. Việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Q và có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, bà là mẹ đẻ của anh Q cũng đồng ý vì thực tế mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, không thể cứu vãn. Bà đã nhận các văn bản của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định và đưa lại cho anh Q nhưng anh Q không có quan điểm gì và cho biết không có thời gian đến Tòa án làm việc. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản xác minh ngày 17-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị H và anh Q sinh sống và được cung cấp: Vợ chồng chị H và anh Q chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhiều năm nay. Vợ chồng chị H và anh Q có 02 (hai) con chung là Trần Yến N, sinh ngày 25-3-2013 và Trần Phương T, sinh ngày 24-10-2015, hiện các cháu đều đang ở với chị H. Nay chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Q đồng thời giải quyết con chung của vợ chồng, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung với anh Trần Gia Q; anh Trần Gia Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị Bùi Thị H;

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Gia Q;

+ Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Gia Q;

+ Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 (hai) con chung là Trần Yến N, sinh ngày 25-3-2013 và Trần Phương T, sinh ngày 24-10-2015.

+ Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H không yêu cầu anh Trần Gia Q cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trần Gia Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị H và anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Trần Gia Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09-12-2014 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Bùi Thị H và anh Trần Gia Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về mọi mặt trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, coi thường nhau và mất niềm tin ở nhau. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn. Anh Q đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc mà vắng mặt không có lý do điều đó thể hiện anh Q không tôn trọng pháp luật và nhằm kéo dài thời gian, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Trần Gia Q có 02 (hai) con chung là Trần Yến N, sinh ngày 25-3-2013 và Trần Phương T, sinh ngày 24-10-2015 và đều đang ở trực tiếp với chị H. Chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 (hai) con chung. Anh Q không có quan điểm trình bày về con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, bản thân anh Q không có quan điểm trình bầy về con chung. Do vậy để ổn định và bảo đảm cuộc sống, quyền lợi của con chung sau khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 (hai) con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Bùi Thị H và anh Trần Gia Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, nếu có tranh chấp thì sẽ được thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Gia Q.

2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 (hai) con chung là Trần Yến N, sinh ngày 25-3-2013 và Trần Phương T, sinh ngày 24-10-2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H không yêu cầu anh Trần Gia Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H và anh Trần Gia Q vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002464 ngày 27-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H, anh Trần Gia Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bán án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- UBND phường X, TP Nam Định, tỉnh Nam Định;
- UBND phường B, TP Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh